

Số: 2803/2024/BC-VMK

Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2024

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2023**

Kính gửi: - Sở Giao dịch Chứng Khoán Hà Nội
- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN VIMARKO**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0108720772 đăng ký lần đầu ngày 02/05/2019, cấp thay đổi lần thứ 5 ngày 24/11/2023
- Vốn điều lệ: 38.850.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba mươi tám tỷ tám trăm năm mươi triệu đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 38.850.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba mươi tám tỷ tám trăm năm mươi triệu đồng)
- Địa chỉ: Tầng 2 nhà số 10-NV27, Khu đô thị mới Bắc Quốc lộ 32, Thị Trấn Trạm Trôi, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Số điện thoại: 0966 804 664
- Số fax: Không
- Website: vimarko.vn
- Mã cổ phiếu: VMK
- Quá trình hình thành và phát triển (ngày thành lập, thời điểm niêm yết, thời gian các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay):

Công ty Cổ phần Vimarko thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0108720772 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 02/05/2019 với số vốn điều lệ đăng ký là 35.000.000.000 đồng, hoạt động kinh doanh chính trong lĩnh vực năng lượng tái tạo.

Ban lãnh đạo Công ty đã xác định đầu tư, phát triển năng lượng tại tạo, cụ thể là năng lượng điện mặt trời sẽ là hoạt động kinh doanh chính của Công ty.

Để phục vụ cho mục tiêu và định hướng trên, ngay trong năm 2019, Công ty đã triển khai các hoạt động phân tích, khảo sát, nghiên cứu và tổ chức triển khai thực hiện đầu tư các dự án điện mặt trời áp mái tại 2 tỉnh Phú Yên, Lâm Đồng.

Cuối năm 2020, các dự án điện mặt trời áp mái của Công ty đã hoàn thành, nghiệm thu và chính thức đi vào hoạt động.

Ngày 31/08/2023, Công ty chính thức trở thành Công ty đại chúng theo văn bản số 5999/UBCK-GSĐC của Ủy ban chứng khoán Nhà nước

Ngày 26/09/2023, Công ty được Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 18/2023/GCNCP-VSDC với mã chứng khoán: VMK, số lượng cổ phiếu đăng ký: 3.500.000 cổ phiếu, mệnh giá 10.000 đồng/ cổ phiếu

Ngày 01/11/2023, Công ty đã phát hành thành công 385.000 cổ phiếu để trả cổ tức năm 2022, nâng tổng số lượng cổ phiếu đăng lưu hành lên 3.885.000 cổ phiếu.

Ngày 07/11/2023, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã có văn bản số 7543/UBCK-QLCB về việc nhận được tài liệu báo cáo kết quả đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2022 của Công ty. Theo đó, Công ty đã thực hiện phân phối 385.000 cổ phiếu

Ngày 20/11/2023, Công ty được Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán thay đổi lần thứ nhất số 18/2023/GCNCP-VSDC-1, số lượng cổ phiếu đăng ký: 3.885.000 cổ phiếu, mệnh giá 10.000 đồng/ cổ phiếu.

Ngày 28/12/2023, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội đã ra quyết định số 1357/QĐ-SGDHN về việc chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty. Theo đó, tổng số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch là 3.885.000 cổ phiếu.

Ngày 12/01/2024, Công ty chính thức đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường đăng ký giao dịch (Upcom) tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà nội với giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên: 10.500 đồng/cổ phiếu.

- Các sự kiện khác: Không

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh (Nêu các ngành nghề kinh doanh hoặc sản phẩm, dịch vụ chính chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất):

STT	Ngành nghề kinh doanh	Mã ngành nghề
1	Sản xuất điện. Chi tiết: trừ thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân (chính)	3511
2	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
3	Bán buôn kim loại và quặng kim loại. Chi tiết: Bán buôn sắt thép (Loại trừ: kim loại quý)	4662

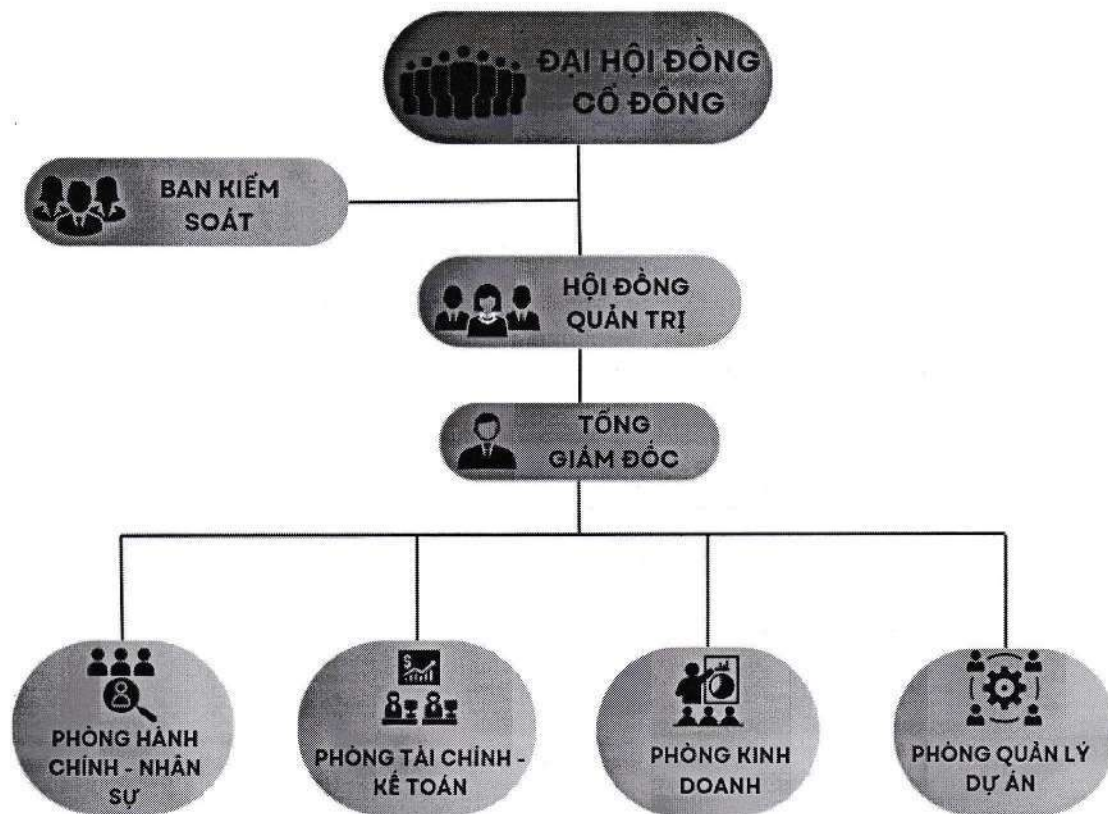
- Địa bàn kinh doanh: (Nêu các địa bàn hoạt động kinh doanh chính, chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất):

Kể từ khi thành lập, Công ty chuyên hoạt động trong lĩnh vực điện năng lượng mặt trời áp mái và kinh doanh thương mại thép. Tại thị trường miền Trung (2 tỉnh Phú Yên, Lâm Đồng)-hoạt động sản xuất điện mặt trời, doanh thu thuần ghi nhận tại khu vực này dao động từ 20%-25% trên tổng doanh thu thuần. Tại thị trường miền Bắc – hoạt động kinh doanh thương mại thép ghi nhận mức doanh thu từ 74%-79% tổng doanh thu thuần của Công ty.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị : Mô hình theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 37 Luật Doanh nghiệp 2020 (Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và ban Tổng Giám đốc

- Cơ cấu bộ máy quản lý :



- Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

+ Tập trung đạt được tăng trưởng ổn định và nâng cao tỷ suất lợi nhuận ở mức hợp lý, nỗ lực không ngừng để đa dạng hóa khách hàng, thương hiệu được lan tỏa đến thị trường.

+ Tập trung hàng đầu vào việc tiếp tục nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, tạo thu nhập ổn định cho người lao động, đạt được niềm tin của Khách hàng.

+ Nâng cao năng lực quản trị Doanh nghiệp, liên kết cao hơn về tài chính, công nghệ và thị trường.

+ Xây dựng Công ty Cổ phần Vimarko mạnh hơn, hiệu quả hơn trên cơ sở thực hiện tái cơ cấu, sử dụng hợp lý các nguồn lực.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

+ Với tầm nhìn trong tương lai, Công ty hướng tới là một Công ty hàng đầu chuyên đầu tư các dự án “sống xanh”, thân thiện với môi trường, đặc biệt là trở thành một trong những thương hiệu tiên phong và dẫn đầu trong xu hướng năng lượng mặt trời:

+ Về sản phẩm: Tìm kiếm các sản phẩm (pin, Inverter,...) chất lượng cao, có tính bền, đảm bảo hiệu suất chuyển hóa năng lượng

+ Về thị trường: Chủ động nghiên cứu chuyên sâu, dự báo các xu thế khí hậu thủy văn, vùng địa lý phù hợp để đầu tư mở rộng quy mô các dự án điện năng lượng mặt trời trong tương lai. Tìm hiểu, tận dụng tối đa các lợi thế về chính sách khuyến khích đầu tư điện năng lượng tái tạo của Chính phủ, các cơ hội đầu tư tại các khu vực có tiềm năng phát triển.

+ Về khoa học Công nghệ: đẩy mạnh các hoạt động cải tiến sản phẩm, đổi mới công nghệ ở các dự án nhằm tạo ra nhiều lợi nhuận. Thường xuyên cập nhật, nghiên cứu, áp dụng tiến hành bộ khoa học công nghệ trên thế giới

+ Về đầu tư: Tiếp tục đầu tư các thiết bị chuyên ngành hiện đại, mang tính chất đổi mới công nghệ. Thông qua việc đầu tư để tiếp cận những phương tiện, thiết bị hiện đại theo hướng phát triển của khoa học kỹ thuật tiên tiến trên thế giới, đồng thời cũng đào tạo được đội ngũ cán bộ kỹ thuật và công nhân lành nghề, đáp ứng yêu cầu phát triển công ty.

+ Về tài chính: Quản lý chặt chẽ chi phí, đảm bảo sử dụng nguồn vốn có hiệu quả, nâng cao năng lực tài chính, đảm bảo phát triển liên tục ổn định, vững chắc.

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty: Tiếp tục nghiên cứu phát triển, đầu tư vào các dự án năng lượng xanh, thân thiện với môi trường.

5. Các rủi ro:

- Rủi ro về kinh tế:

Môi trường kinh tế với những nhân tố cơ bản như tốc độ tăng trưởng kinh tế, chỉ số lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái,... là yếu tố khách quan nhưng tác động trực tiếp đến sự phát triển của mọi ngành sản xuất, dịch vụ cũng như mọi doanh nghiệp. Hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Vimarko cũng chịu ảnh hưởng từ những biến động vĩ mô nói trên của nền kinh tế.

- Rủi ro về luật pháp:

Rủi ro luật pháp là rủi ro phát sinh do việc không áp dụng kịp thời, không phù hợp các văn bản pháp luật trong quá trình triển khai hoạt động kinh doanh của Công ty. Là một Công ty đại chúng, hoạt động kinh doanh của Công ty bị chi phối bởi các văn bản pháp luật do Nhà nước quy định, trong đó chủ yếu là Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Thương mại,... và các văn bản pháp luật khác liên quan đến các ngành nghề hoạt động của Công ty.

Hiện nay, hệ thống pháp luật Việt Nam vẫn đang trong quá trình hoàn thiện, vì thế các luật và văn bản hướng dẫn có thể sẽ tiếp tục được điều chỉnh cho phù hợp với sự phát triển của nền kinh tế. Những thay đổi của hệ thống pháp luật, chính sách trong nước có thể ảnh hưởng đến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.

Để đảm bảo mọi hoạt động của Công ty tuân thủ theo pháp luật, Công ty đang dần xây dựng phòng ban chuyên trách pháp lý. Bộ phận này sẽ luôn cập nhật các văn bản pháp luật, tư vấn cho Ban điều hành Công ty các vấn đề có liên quan và hỗ trợ phòng Nhân sự trong công tác tập huấn, phổ biến kiến thức pháp luật nhằm nâng cao tính tuân thủ các nội quy Công ty cũng như pháp luật.

- Rủi ro về đặc thù ngành:

+ Rủi ro trong hoạt động đầu tư điện mặt trời áp mái:

Hoạt động đầu tư phát triển điện mặt trời áp mái của Công ty chủ yếu chịu ảnh hưởng trực tiếp từ các diễn biến của điều kiện thời tiết như:

- Nhiệt độ quá cao: Đối với điện năng lượng mặt trời, khi nắng quá to, nhiệt độ quá cao sẽ tạo thành độ bóng phủ lên các tấm pin làm vỡ chuỗi liên kết vốn liền lạc trong tấm pin và dẫn tới hỏng tấm pin.
- Thời tiết thay đổi: Ngoài nhiệt độ thì thời tiết thay đổi như mưa đá, gió bão mạnh sẽ tác động lên bề mặt tấm pin. Đặc biệt là lực tác động mạnh cũng như làm nứt bề mặt tấm pin và dẫn tới giảm tuổi thọ của tấm pin.
- Mức giá bán điện phụ thuộc vào chính sách của Nhà nước.
- Chưa có tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các thiết bị, hệ thống điện mái nhà.
- Các loại vật tư, thiết bị truyền dẫn có thể bị hư hỏng vì nhiều lý do khách quan, chủ quan dẫn đến đình trệ doanh thu, lợi nhuận.
- Để đạt mức công suất tối ưu còn phụ thuộc nhiều vào điều kiện thời tiết và thủy văn từng vùng miền hàng năm.

- Rủi ro tổn thất điện năng lớn trong quá trình phát điện từ hệ thống điện mặt trời đến mạng lưới điện của khách hàng.

Hiện nay, các địa điểm đầu tư dự án của Công ty nằm tại khu vực Tây Nguyên và Nam Trung Bộ - nơi có số giờ nắng cao trong năm và cường độ bức xạ mặt trời lớn nhất cả nước, mặt trời chiếu gần như quanh năm, kể cả vào mùa mưa, do đó sản lượng điện tạo ra của Công ty tương đối ổn định và đem lại doanh thu ổn định cho Công ty. Ngoài ra, các thiết bị, vật tư như: tấm pin năng lượng mặt trời (Pin), bộ hòa lưới (Inverter), tủ điện,... đều có xuất xứ từ các nước lớn như Đức, Trung Quốc,... do đó hầu như các dự án điện mặt trời mái nhà của Công ty ít bị ảnh hưởng bởi những rủi ro nêu trên.

+ Rủi ro trong hoạt động kinh doanh thương mại:

Hiện tại, giá các nguyên liệu đầu vào trong sản xuất thép ghi nhận bước phục hồi đáng kể so với giai đoạn trước. Nguyên nhân chính cho xu hướng này là sự mở cửa trở lại của thị trường tiêu thụ kim loại hàng đầu Trung Quốc, đã giúp triển vọng tiêu thụ tích cực hơn. Theo Hiệp hội Thép Việt Nam (VSA), giá thép có khả năng tiếp tục tăng nữa trong bối cảnh giá thế giới vẫn đi lên, nguyên vật liệu sản xuất chính như quặng sắt, chưa có dấu hiệu dừng đà tăng. Thêm vào đó, với việc Chính phủ tập trung vào các chính sách thúc đẩy đầu tư công, đưa ra các giải pháp trong giải ngân vốn đầu tư công cho các dự án xây dựng, giao thông... có thể giúp thị trường thép khởi sắc hơn nữa.

Dự đoán được thị trường vẫn còn nhiều khó khăn nên ngay từ đầu năm 2023, lãnh đạo Công ty Cổ phần Vimarko đã chỉ đạo các phòng ban, bộ phận triển khai đồng bộ nhiều giải pháp, trong đó định hướng duy trì hàng tồn kho ở mức thấp nhất để giảm rủi ro khi thị trường biến động; thắt chặt chi phí, cắt giảm tất cả các khoản không cần thiết để hạ giá thành về mức tốt nhất, luôn bám sát thị trường để thúc đẩy tiêu thụ. Nhờ đó, Công ty vẫn duy trì mức doanh thu mặt hàng thép ổn định.

+ Rủi ro cạnh tranh trong ngành:

Hoạt động đầu tư phát triển điện mặt trời áp mái tại Việt Nam luôn được Chính phủ khuyến khích phát triển thông qua các chính sách khuyến khích phát triển năng lượng tái tạo (FIT). Điều này vô hình tạo nên sự cạnh tranh giữa các công ty trong cùng ngành. Thực tế cho thấy, nhờ sự chỉ đạo sát sao, kịp thời của Ban lãnh đạo cũng như nỗ lực của toàn thể cán bộ công nhân viên, các dự án điện của Công ty đều hoàn thành và nghiệm thu, đóng điện trong năm 2020 và được hưởng các ưu đãi về giá bán điện theo quyết định 13/2020/QĐ-TTg ngày 06/4/2020 về cơ chế khuyến khích phát triển điện mặt trời tại Việt Nam. Cụ thể, giá bán điện Công ty được hưởng là giá FIT 8,38 UScent/kWh, cố định trong vòng 20 năm kể từ ngày vận hành thương mại.

Đối với hoạt động kinh doanh thương mại, căn cứ vào tình hình ngành thép trong nước, hiện cung đã vượt cầu; bên cạnh đó là sự gia tăng sản lượng các thương hiệu lớn như: Hòa Phát, VAS, TungHo,... đòi hỏi các công ty khác phải chiếm lĩnh thị trường, tăng thị phần. Do đó, thị trường trong năm 2024 được đánh giá là sẽ cạnh tranh gay gắt về thị phần, trong đó chủ yếu cạnh tranh về giá bán. Giá bán thành phẩm trong nước hiện nay vẫn cao hơn giá mặt bằng trong khu vực Đông Nam Á và Trung Quốc. Các đơn vị như Hòa Phát, VAS khó khăn trong xuất khẩu nên sẽ tập trung cạnh tranh trong nước. Nhằm giảm thiểu những cạnh tranh về giá cả, Công ty luôn thực hiện đàm phán, thương thảo với các nhà cung cấp uy tín để được hưởng các mức giá tối ưu. Bên cạnh đó, Công ty cũng thực hiện thanh toán đúng hạn cho các nhà cung cấp để tăng uy tín, vị thế trên thị trường.

+ Rủi ro về công nghệ, trình độ kỹ thuật:

Đối với mảng điện năng lượng mặt trời, chất lượng thiết bị vật tư là một trong những yếu tố quan trọng trong việc tạo ra sản lượng điện. Một hệ thống điện năng lượng mặt trời bao gồm các thành phần như: tấm pin năng lượng mặt trời, khung giá đỡ tấm pin, bộ biến tần Inverter, tủ điện (tủ phân phối và bảo vệ DC/AC), dây dẫn, thang máng cáp, phụ kiện chuyên dụng,.. Bất cứ thành phần nào không đảm bảo chất lượng đều có thể dẫn đến giảm tuổi thọ, hiệu suất của hệ thống trong quá trình vận hành, đặc biệt là với các thành phần chính như tấm pin năng lượng mặt trời, bộ biến tần Inverter. Bên cạnh đó, thiết kế và lắp đặt hệ thống điện mặt trời không đạt tiêu chuẩn kỹ thuật cũng

gây ảnh hưởng đến hiệu suất vận hành, tuổi thọ cũng như mức độ an toàn. Có nhiều lỗi khi thiết kế, lắp đặt có thể làm giảm hiệu suất vận hành, ảnh hưởng đến mái nhà, thậm chí gây mất an toàn điện dẫn đến chập, cháy nổ. Về trình độ kỹ thuật, các kỹ sư thi công các dự án điện mặt trời áp mái của Công ty đều là những kỹ sư giàu kinh nghiệm thực tế, luôn đảm bảo việc lắp đặt chuẩn kỹ thuật, đúng theo bản vẽ thiết kế, đảm bảo nghiêm ngặt các tiêu chuẩn ISO 9001:2015, ISO 14001:2015, ISO 45001:2018. Đặc biệt, các kỹ sư luôn kiểm tra định kỳ bằng các thiết bị đo chuyên dụng về điện mặt trời cũng như hệ thống điện.

Đặc điểm của ngành sản xuất tôn thép là trải qua nhiều khâu, công đoạn khác nhau và vận hành theo một quy trình khép kín. Hầu hết, các doanh nghiệp kinh doanh tôn thép đều gặp khó khăn khi quản lý như: quản lý thủ công, rời rạc khiến cho dữ liệu không được nhất quán; sai sót trong tính toán nguyên vật liệu, nhân lực, máy móc,... làm ảnh hưởng tới chất lượng của sản phẩm. Chính vì những khó khăn và thách thức mà các doanh nghiệp sản xuất tôn thép đang gặp phải như trên, đặc biệt là để tăng sức cạnh tranh và hiệu quả hoạt động trong cách mạng công nghiệp 4.0 các nhà sản xuất tôn thép sẽ cần tối ưu thời gian, quy trình tạo ra sản phẩm, góp phần gia tăng tốc độ và chất lượng sản phẩm. Công ty Cổ phần Vimarko hiện nay chỉ tập trung trong việc kinh doanh thương mại thép, không trực tiếp sản xuất, chế tạo thép cho nên Công ty luôn đặt yêu cầu rất cao đối với mỗi sản phẩm mà Công ty nhập mua từ nhà cung cấp, đồng thời những nhà cung cấp đều phải là những tên tuổi có tiếng trong ngành, có uy tín và có truyền thống trong việc sản xuất, kinh doanh các mặt hàng thép.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Bảng 1: Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Công ty

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023/Thực hiện năm 2022 (%)	Thực hiện năm 2023/Kế hoạch năm 2023 (%)
Doanh thu thuần	32.700	45.687	36.500	139,72%	125,17%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	2.892	3.779	-	130,67%	-
Lợi nhuận khác	(2)	(0,057)	-	2850%	-
Lợi nhuận trước thuế	2.889	3.722	-	128,83%	-
Lợi nhuận sau thuế	2.889	3.718	3.450	128,70%	107,77%

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023 của Công ty)

Trong bối cảnh thị trường đang trên đà hồi phục do tác động kép từ đại dịch Covid cùng với tác động từ nền kinh tế thế giới, trong năm 2023, Công ty vẫn tiếp tục tăng trưởng về doanh thu, đạt lợi nhuận vượt kỳ vọng. Cụ thể:

Doanh thu thuần của Công ty đã đạt mức 45,68 tỷ đồng, tăng hơn 39,72% so với năm 2022, vượt 25,17% so với mức kế hoạch đề ra. Kết quả này được đóng góp bởi sự gia tăng doanh thu trong hoạt động bán hàng hóa và bán điện mặt trời áp mái. Năm 2023, điều kiện thời tiết có diễn biến thuận lợi, số giờ nắng trung bình cả năm cao hơn so với năm trước, do đó sản lượng điện của 3 dự án của Công ty tăng hơn so với năm 2022, nhờ đó, Công ty ghi nhận mức doanh thu từ hoạt động này là hơn 9,37 tỷ đồng, tăng hơn 14,07% so với năm trước. Năm 2023 cũng là năm Chính phủ bắt đầu triển khai hoạt động các dự án đầu tư công, vì thế mà hoạt động của ngành vật liệu xây dựng nói chung và hoạt động ngành thép nói riêng rất sôi nổi. Không nằm ngoài thời cuộc, Doanh

thu từ hoạt động bán hàng hóa (chủ yếu là thép) trong năm 2023 tăng hơn 6,15% so với năm 2022, đạt giá trị 36,32 tỷ đồng.

Cùng với sự tăng trưởng của doanh thu, lợi nhuận sau thuế năm 2023 cũng tăng hơn 28,7% so với cùng kỳ năm trước, vượt hơn so với mức kế hoạch là 7,77% và ghi nhận giá trị là 3,72 tỷ đồng. Trong đó: lợi nhuận của hoạt động bán điện mặt trời chiếm tới 99,12% tổng lợi nhuận sau thuế. Điều này càng cho thấy sự quyết tâm phát triển trong lĩnh vực kinh doanh điện mặt trời áp mái của Công ty, khẳng định ngành nghề phát triển cốt lõi là: đầu tư phát triển điện năng lượng mặt trời áp mái.

Bảng 2: Cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Tỷ trọng (%)	Năm 2023	Tỷ trọng (%)	Thực hiện năm 2023/Thực hiện năm 2022 (%)
Giá vốn hàng bán	25.993	87,20%	38.394	91,62%	147,71%
Chi phí tài chính	2.919	9,79%	2.657	6,34%	91,02%
Chi phí bán hàng	331	1,11%	185	0,44%	55,89%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	566	1,9%	672	1,6%	118,73%
Tổng cộng chi phí HĐ sản xuất KD	29.809	100	41.908	100	140,59%

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023 của Công ty)

Xét về cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố, với đặc thù hoạt động trong lĩnh vực thương mại thép và đầu tư dự án điện mặt trời, giá vốn hàng bán của Công ty chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng chi phí, gồm giá đầu vào mua hàng hóa (hoạt động thương mại) và chi phí khấu hao TSCĐ (hoạt động đầu tư dự án điện mặt trời). Năm 2023, chi phí giá vốn hàng bán đạt hơn 38,39 tỷ đồng, tăng hơn 47,71% so với cùng kỳ năm trước, chủ yếu đến từ việc tăng giá đầu vào mua hàng hóa, tăng hơn 51,63% so với năm 2022, đạt mức 35,71 tỷ đồng. Giá vốn trong hoạt động đầu tư điện mặt trời chỉ tăng 9,88% so với cùng kỳ năm trước, đạt mức 2,68 tỷ đồng. Khoản mục lớn thứ 2 là chi phí tài chính (chi phí lãi vay) có xu hướng giảm trong năm 2023, đạt giá trị hơn 2,66 tỷ đồng. Các khoản mục còn lại như chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp nhìn chung vẫn khá ổn định.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành:

a. Danh sách Ban điều hành trong năm 2023

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Đỗ Văn Tuấn	Tổng Giám đốc
2	Trịnh Tường Vi	Kế toán trưởng

b. Tóm tắt sơ yếu lý lịch và sở hữu chứng khoán của cá nhân:

❖ Ông Đỗ Văn Tuấn – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

- Họ và tên: Đỗ Văn Tuấn
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1993
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ hiện tại: 136 Hồ Tùng Mậu, Bắc Từ Liêm, Hà Nội

- CMND số: 163086750 Ngày cấp: 12/10/2012 Nơi cấp: Công an Nam Định
- Trình độ học vấn: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2015 – 2017	Công ty Cổ phần Nghiên cứu và Thí nghiệm điện	Nhân viên kinh doanh
2018 – 04/2019	Công ty Cổ phần Nghiên cứu và Thí nghiệm điện	Trưởng phòng kinh doanh
5/2019 – 02/2020	Công ty Cổ phần Vimarko	Trưởng phòng Quản lý dự án
3/2020 – nay	Công ty Cổ phần Vimarko	Tổng Giám đốc
8/2021 – nay	Công ty Cổ phần Vimarko	Thành viên HĐQT

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân: 111 cổ phần, chiếm 0,003% vốn điều lệ

❖ **Bà Trịnh Tường Vi – Kế toán trưởng**

- Họ và tên: Trịnh Tường Vi
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 1989
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ hiện tại: số 29, ngõ 179 Hoàng Hoa Thám, Ngọc Hà, Ba Đình, Hà Nội
- CMND số: 001189006938 Ngày cấp: 24/07/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội
- Trình độ học vấn: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Kế toán trưởng
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
9/2011 – 5/2015	Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại và Xuất khẩu Việt Anh	Nhân viên Kế toán
5/2015 – 12/2020	Công ty TNHH Sản xuất, Dịch vụ và Thương mại An Tâm	Kế toán tổng hợp
01/2021 – nay	Công ty Cổ phần Vimarko	Kế toán trưởng

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân: 111 cổ phần, chiếm 0,003% vốn điều lệ

2.2. Những thay đổi trong ban điều hành: Không

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động

a. Số lượng cán bộ, nhân viên:

STT	Phân loại lao động	Số người	Tỷ lệ (%)
I	Phân theo trình độ lao động	15	100
1	Trên đại học	02	13,33
2	Trình độ đại học và tương đương	04	26,67

3	Trình độ cao đẳng, trung cấp	06	40,00
4	Trình độ khác	03	20,00
II	Phân theo Hợp đồng lao động	15	100
1	Dài hạn	06	40,00
2	Ngắn hạn	09	60,00

b. Tóm tắt chính sách:

- Chế độ làm việc: Công ty tổ chức làm việc 8h/ngày, 6 ngày/tuần. Nhân viên Công ty có 12 ngày phép, được nghỉ lễ, tết, nghỉ ốm, thai sản theo quy định của Bộ Luật lao động

- Chính sách tuyển dụng: Hiện nay, Công ty tập trung tuyển dụng chính thông qua các trang mạng xã hội để tuyển dụng những người lao động có trình độ chuyên môn cao. Trong tương lai, Công ty sẽ áp dụng nhiều hình thức tuyển dụng khác như trên báo, Internet, trung tâm xúc tiến việc làm, các ngày hội nghề nghiệp kết hợp với quảng bá hình ảnh Công ty với mục đích thu hút người lao động chất lượng, nhằm đa dạng được nguồn người lao động có trình độ kỹ năng, kinh nghiệm phù hợp với yêu cầu công việc đưa ra.

- Chính sách đào tạo: Đào tạo tại chỗ và đào tạo bên ngoài

- Chính sách lương thưởng: Việc trả lương của Công ty được thực hiện theo nguyên tắc phân phối theo lao động, làm việc gì, giữ chức vụ gì thì trả lương theo công việc, chức vụ đó. Công ty luôn đảm bảo trả lương thỏa đáng (không hạn chế mức tối đa) đối với người có tài năng, có trình độ chuyên môn, kỹ thuật và đóng góp nhiều cho đơn vị, nhằm tạo động lực khuyến khích, động viên CBCNV không ngừng phấn đấu tăng năng suất lao động, chất lượng công tác, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Việc trả lương, thưởng luôn đảm bảo dân chủ, công khai.

- Chính sách phúc lợi: chính sách chăm sóc sức khỏe (bảo hiểm sức khỏe, kiểm tra sức khỏe hàng năm,..); hoạt động phong trào, du lịch, nghỉ dưỡng; trợ cấp những dịp đặc biệt trong năm; chăm sóc cá nhân cán bộ nhân viên; các phúc lợi khác.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn: Nêu các khoản đầu tư lớn được thực hiện trong năm (bao gồm các khoản đầu tư tài chính và các khoản đầu tư dự án), tình hình thực hiện các dự án lớn. Đối với trường hợp công ty đã chào bán chứng khoán để thực hiện các dự án, cần nêu rõ tiến độ thực hiện các dự án này và phân tích nguyên nhân dẫn đến việc đạt/không đạt tiến độ đã công bố và cam kết): Không

b) Các công ty con, công ty liên kết: Không

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% tăng/ giảm năm 2023 so với năm 2022 (tăng +, giảm -)
Tổng giá trị tài sản	78.906	77.638	-1,61%
Doanh thu thuần	32.700	45.687	39,72%

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% tăng/ giảm năm 2023 so với năm 2022 (tăng +, giảm -)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	2.892	3779	30.67%
Lợi nhuận khác	(2)	(0,057)	-
Lợi nhuận trước thuế	2.889	3.722	28,83%
Lợi nhuận sau thuế	2.889	3.718	28,70%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	133,23%	-	-
Tỷ lệ cổ tức	11%	-	-

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023 của Công ty)

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2022	Năm 2023	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,23	0,857	
+ Hệ số thanh toán nhanh ((Tài sản ngắn hạn – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,23	0,857	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
+ Hệ số Nợ/Tổng Tài sản	%	50,60%	45,00%	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	102,42%	81,82%	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
+ Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân)	Vòng	0,41	0,58	
+ Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	Vòng		-	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	8,83%	8,14%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu bình quân	%	7,70%	9,11%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	3.69%	4,75%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động	%	8,84%	8,27%	

kinh doanh/Doanh thu thuần				
----------------------------	--	--	--	--

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023 của Công ty)

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần

- Tổng số cổ phần: 3.885.000 cổ phần
- Tổng số cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu
- Tổng số cổ phần phổ thông đang lưu hành: 3.885.000 cổ phần, trong đó:
 - + Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 3.885.000 cổ phần
 - + Số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông:

STT	Đối tượng	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	Cổ đông trong nước	123	3.885.000	100
-	Tổ chức	8	2.323.452	59,81
-	Cá nhân	115	1.561.548	40,19
2	Cổ đông nước ngoài	0	0	0
-	Tổ chức nước ngoài	0	0	0
-	Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	0	0	0
-	Cá nhân	0	0	0
Tổng cộng		123	3.885.000	100

(Nguồn: Theo danh sách cổ đông chốt tại Tổng Công ty lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam tại ngày 1/11/2023)

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Nêu các đợt tăng vốn cổ phần kể từ khi thành lập bao gồm các đợt chào bán ra công chúng, chào bán riêng lẻ, chuyển đổi trái phiếu, chuyển đổi chứng quyền, phát hành cổ phiếu thưởng, trả cổ tức bằng cổ phiếu v.v (thời điểm, giá trị, đối tượng chào bán, đơn vị cấp)

* Tăng vốn điều lệ từ 35 tỷ lên 38,85 tỷ đồng

- Vốn điều lệ trước phát hành: 35.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành: 38.850.000.000 đồng
- Hình thức phát hành: Phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2022
- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam cấp theo quy định
- Cơ quan chấp thuận: Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Thời gian hạn chết chuyển nhượng: Không hạn chế chuyển nhượng
- Cơ sở pháp lý của đợt phát hành:

+ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 02/2023/NQ-ĐHĐCĐ-VMK ngày 22/08/2023 thông qua phương án phát hành và tờ trình số 12/2023/TTr-HĐQT-VMK kèm theo

+ Nghị quyết Hội đồng quản trị số 05/2023/NQ-HĐQT-VMK ngày 26/09/2023 về việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2022 và phương án xử lý cổ phiếu lẻ;

+ Văn bản số 6866/UBCK-QLCB ngày 12/10/2023 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2022 của Công ty;

+ Nghị quyết Hội đồng quản trị số 06/2023/NQ-HĐQT-VMK ngày 13/10/2023 về việc thông qua ngày đăng ký cuối cùng để chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu năm 2022

+ Nghị quyết Hội đồng quản trị số 07/2023/NQ-HĐQT-VMK ngày 01/11/2023 về việc thông qua kết quả phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2022

+ Văn bản số 7543/UBCK-QLCB ngày 07/11/2023 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc nhận được tài liệu báo cáo kết quả đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2022 của Công ty;

+ Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp số 0108720772 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 02/05/2019, cấp thay đổi lần thứ 5 ngày 24/11/2023

- Số lượng Cổ đông trước khi tăng vốn: 123 cổ đông

- Số lượng Cổ đông sau khi tăng vốn: 123 cổ đông

- Ngày hoàn thành đợt phát hành: 07/11/2023

- Số lượng cổ phiếu phát hành thành công: 385.000 cổ phiếu

- Giá trị cổ phiếu phát hành thành công: 3.850.000.000 đồng

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không

e) Các chứng khoán khác: nêu các đợt phát hành chứng khoán khác đã thực hiện trong năm. Nêu số lượng, đặc điểm các loại chứng khoán khác hiện đang lưu hành và các cam kết chưa thực hiện của công ty với cá nhân, tổ chức khác (bao gồm cán bộ công nhân viên, người quản lý của công ty) liên quan đến việc phát hành chứng khoán: Không

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Tác động lên môi trường:

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp: Không

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: Không

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm:

Nguồn nguyên liệu phục vụ cho hoạt động tại các dự án điện của Công ty là tài nguyên năng lượng mặt trời. Đây là nguồn nguyên liệu có thể tái tạo và được xem là một trong các nguồn tài nguyên thiên nhiên vô giá, được xem như nguồn năng lượng vô tận. Hiện nay, các dự án của Công ty được triển khai tại Phú Yên và Lâm Đồng – các địa phương có số giờ nắng trung bình lớn nhất cả nước nên nguồn nguyên liệu để phục vụ cho các dự án điện mặt trời được đánh giá tương đối dồi dào và ổn định.

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức:

Công ty hoạt động chính trong lĩnh vực đầu tư điện năng lượng mặt trời, không có hoạt động sản xuất nên không có hoạt động tái chế các nguyên vật liệu đã sử dụng.

6.3. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

Hiện trạng sử dụng năng lượng điện tại 03 dự án điện mặt trời của Công ty năm 2023

STT	Dự án điện năng lượng mặt trời	Mức tiêu thụ (kWh)
1	Tại Thôn Suối Cối 1, xã Xuân Quang, huyện Đông Xuân, tỉnh Phú Yên	2.400
2	Tại xã An Xuân, huyện Tuy An tỉnh Phú Yên	56.472
3	Tại thị trấn Đinh Văn, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng	6.380
Tổng cộng		65.252

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: Không

6.4. Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng

Nguồn cung cấp nước và lượng nước ngọt chủ yếu được sử dụng tại Trụ sở của Công ty.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử

Công ty có hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt trước khi thải ra hệ thống thoát nước chung.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

Số lượng lao động của Công ty là 15 người, Mức lương trung bình đối với người lao động là 6.500.000 VNĐ/ tháng

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

Chính sách phúc lợi được xây dựng rất chi tiết và thường xuyên được Ban lãnh đạo Công ty nghiên cứu, điều chỉnh, bổ sung nhằm tạo mức phúc lợi tốt nhất cho nhân viên, qua đó góp phần tạo động lực, khích lệ nhân viên đóng góp nhiều hơn cho sự phát triển của Công ty. Một số chính sách phúc lợi của Công ty như:

- Chính sách chăm sóc sức khỏe: Ngoài các loại bảo hiểm bắt buộc theo quy định của Nhà nước như Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp,... Công ty còn xây dựng các chương trình phúc lợi hàng năm, chủ động cung cấp các lợi ích tốt hơn cho nhân viên nhằm thu hút và giữ chân nhân tài của Công ty như chương trình bảo hiểm thai sản,... chăm sóc sức khỏe, kiểm tra sức khỏe hàng năm nhằm đảm bảo sức khỏe cho nhân viên; xây dựng các chính sách nghỉ phép, khung thời gian làm việc linh hoạt.
- Hoạt động phong trào, du lịch, nghỉ dưỡng: Căn cứ vào tình hình tài chính mà hàng năm Công ty sẽ tổ chức các hoạt động phong trào cho nhân viên, du lịch trong nước tạo điều kiện để tất cả nhân viên phòng ban trong Công ty có cơ hội rèn luyện thể chất, tinh thần và đồng đội; đồng thời còn tổ chức hoạt động phong trào theo từng phòng để tạo cơ hội gắn kết giữa các thành viên trong phòng.

- Trợ cấp những dịp đặc biệt trong năm: Tùy theo tình hình thực tế từng năm, gồm:
 - + Thương tiền mặt các dịp: 1/1, 30/4 & 1/5, 2/9,...
 - + Quà tặng các dịp: Quốc tế Phụ nữ, 20/10, Tết Trung thu, Tết Âm Lịch,...
 - + Tiệc Công ty: Tiệc Giáng Sinh, Halloween, Happy Hour, Tiệc tất niên,...
 - + Chăm sóc người thân gia đình: Tùy theo tình hình thực tế từng năm, gồm:
 - + Quà tặng phụ huynh các dịp quốc tế phụ nữ, ngày của cha
 - + Quà tặng con nhỏ: Quốc tế thiếu nhi, quà tặng khuyến học
 - + Chương trình ngày hội gia đình
 - + Phúc lợi khác: Sinh con, tang chế
- Chăm sóc cá nhân CBNV: kết hôn, sinh nhật, vợ sinh con, ốm đau,...
- Các phúc lợi khác: trợ cấp cơm trưa, điện thoại, đi lại,...

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên

Hàng năm, Công ty tổ chức các lớp huấn luyện công tác an toàn vệ sinh lao động cho 100% cán bộ công nhân viên đang làm việc tại các dự án của Công ty, trụ sở chính của Công ty theo từng nhóm đối tượng.

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Không

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Hàng năm Công ty luôn là đơn vị điển hình trong công tác hỗ trợ bằng tiền, bằng hiện vật ủng hộ các chương trình liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương như: hỗ trợ kinh phí hoạt động cho Ủy ban MTTQ Việt Nam xã Xuân Quang 1, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên; ủng hộ Quỹ “Vì người nghèo” để chung tay giúp đỡ các hộ nghèo, cận nghèo trên địa bàn tại huyện Lâm Hà sớm ổn định đời sống, vươn lên thoát nghèo,....

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc (Ban Tổng Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Với những kinh nghiệm, bài học đã rút ra trong quá trình ứng phó với đại dịch Covid-19 giai đoạn năm 2020-2021, trong năm 2023, Ban điều hành tiếp tục tập trung phát huy tinh thần đoàn kết của toàn thể cán bộ công nhân viên, tập trung chỉ đạo tích cực triển khai các nghị quyết của Đại hội cổ đông, Hội đồng quản trị, thực hiện kiện toàn bộ máy tổ chức và tìm hướng tháo gỡ những khó khăn trong năm 2023. Kết quả đạt được như sau:

Doanh thu thuần đạt 45,69 tỷ đồng, tăng 25,17% so với kế hoạch đặt ra và cao gấp 39,72% so với thực hiện năm 2022

Lợi nhuận sau thuế đạt 3,72 tỷ đồng, tăng 7,79% so với kế hoạch đề ra và cao gấp 28,69% so với thực hiện năm 2022

- Những tiến bộ công ty đã đạt được: Năm 2023, mặc dù gặp nhiều khó khăn nhưng với sự quan tâm của lãnh đạo các cấp, sự chỉ đạo sát sao của HĐQT cùng với sự nỗ lực cố gắng của toàn bộ CBCNV, Công ty đã từng bước khắc phục khó khăn, nỗ lực tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận sau thuế và giữ ổn định hoạt động SXKD.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Tính đến ngày 31/12/2023, tổng tài sản của Công ty là 77,64 tỷ đồng, giảm 1,27 tỷ đồng so với thời điểm 31/12/2022, trong đó:

- Tài sản ngắn hạn là: 7,96 tỷ đồng, chiếm 10,26% tổng tài sản; tăng hơn 825 triệu đồng, tương đương tăng 11,56% so với thời điểm 31/12/2022.
- Tài sản dài hạn là: 69,68 tỷ đồng, chiếm 89,74% tổng tài sản; giảm 2,1 tỷ đồng, tương đương giảm 2,91% so với thời điểm 31/12/2022

Nguyên nhân của sự sụt giảm giá trị tài sản so với năm trước là do trong năm Công ty đã tích cực thu hồi công nợ với các khách hàng, thực hiện trả trước cho người bán. Do đó, trong năm qua Công ty không có các khoản nợ phải thu xấu.

b) Tình hình nợ phải trả

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ:

Theo báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023, đến ngày 31/12/2023 tổng nợ phải trả là: 34,94 tỷ đồng, chiếm 45% tổng nguồn vốn, giảm 4,99 tỷ đồng, tương đương giảm 12,49% so với thời điểm 31/12/2022. Trong đó:

- Nợ ngắn hạn là 9,29 tỷ đồng, tăng 3,51 tỷ đồng, tương đương tăng 60,7% so với thời điểm 31/12/2022.
- Nợ dài hạn là 25,65 tỷ đồng, giảm 8,5 tỷ đồng, tương đương giảm 24,88% so với thời điểm 31/12/2022

Nhìn chung, trong năm qua các khoản nợ của Công ty chủ yếu là các khoản nợ dùng cho việc đầu tư hình thành các dự án điện và bổ sung cho hoạt động kinh doanh.

- Phân tích nợ phải trả quá hạn, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay:

Nợ phải trả quá hạn: Nợ phải trả quá hạn sẽ ảnh hưởng đến khả năng quay vòng vốn và uy tín của Công ty. Vì vậy, Công ty luôn quản lý, phân loại các khoản nợ để giảm số nợ quá hạn. Do đó, trong năm qua Công ty không có khoản nợ phải trả ngắn hạn

Nợ phải thu quá hạn: Trong năm, Công ty không có khoản nợ phải thu quá hạn

Ảnh hưởng của lãi vay: Năm 2023, chi phí lãi vay của Công ty là 2,66 tỷ đồng, giảm hơn 261 triệu đồng so với năm 2022

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Công ty luôn chú trọng việc xây dựng các dự án điện mặt trời áp mái. Dưới sự chỉ đạo và tham mưu của ban lãnh đạo, các cán bộ phòng quản lý dự án đã và đang thực hiện tốt các yêu cầu công việc. Đây là những nhân sự chất lượng cao, có kinh nghiệm trong lĩnh vực điện mặt trời, thường xuyên đẩy mạnh các công tác nghiên cứu, phân tích, tìm hiểu các địa điểm phát triển dự án điện cũng như xây dựng kế hoạch triển khai thi công, lắp đặt. Không chỉ nghiên cứu thông qua các số liệu thống kê, bộ phận quản lý của Công ty còn thực hiện các chuyến đi thực tế đến các địa phương có tiềm năng phát triển dự án để khảo sát thực tế tình hình thực địa, đánh giá các yếu tố về điều kiện thời tiết, khí hậu...

Bên cạnh tập trung nghiên cứu và phát triển các dự án điện, Công ty luôn chú trọng đầu tư cho công tác nghiên cứu thị trường và phát triển các mặt hàng đang kinh doanh như thép, máy móc thiết bị,... Đây được xem là lợi thế của Công ty với các đối thủ cạnh tranh. Đội ngũ cán bộ của Công ty luôn chủ động phân tích, tìm hiểu nhu cầu của thị trường nhằm đánh giá và đưa ra những giải pháp nhằm cạnh tranh với các đơn vị cung cấp thép, thiết bị vật tư, máy móc trên thị trường. Đồng thời, Công ty cũng chủ động tìm đến những nhà cung cấp, sản xuất thép uy tín để ký kết các hợp đồng kinh tế về việc mua bán các sản phẩm thép, thiết bị vật tư, máy móc,... Công ty luôn đưa ra các yêu cầu cao về mặt kỹ thuật, tính thẩm mỹ, chất lượng đạt đúng chuẩn về quy cách.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Trong ngắn hạn, Công ty sẽ tiếp tục tập trung vào mục tiêu duy trì ổn định hoạt động đầu tư các dự án điện, đồng thời phát triển mở rộng quy mô các dự án và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Trên cơ sở những điểm đã đạt được của năm 2023, Công ty nhận định, đánh giá cơ hội, thách thức và xây dựng các mục tiêu, định hướng, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 như sau:

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2023	Năm 2024 (kế hoạch)	
		Giá trị	% tăng giảm so với thực hiện năm 2023
Vốn điều lệ	38.850.000.000	73.500.000.000	89,19%
Doanh thu thuần	45.687.586.860	50.500.000.000	10,53%
Lợi nhuận sau thuế	3.718.853.947	4.200.000.000	12,94%

Các giải pháp và biện pháp để thực hiện các mục tiêu kế hoạch nêu trên:

- Tổ chức triển khai kinh doanh theo hướng luôn đảm bảo sản phẩm có chất lượng tốt nhất và tiết kiệm chi phí tối đa, đáp ứng đa dạng và tối đa các nhu cầu của khách hàng
- Kiểm soát nguồn tiền, sử dụng nguồn tiền một cách hiệu quả nhất để góp phần gia tăng lợi nhuận của Công ty.
- Đa dạng hóa nguồn vốn, đảm bảo chi phí sử dụng vốn ở mức thấp, đảm bảo sử dụng vốn an toàn, hiệu quả và bền vững;
- Luôn theo sát diễn biến thị trường, linh hoạt trong xử lý tình huống, mở rộng, đa dạng thị trường tiêu thụ và phát triển khách hàng.
- Kiểm soát nợ phải thu, trong hạn, quá hạn. Có kế hoạch thu hồi nợ đúng như cam kết trong hợp đồng, không để phát sinh các khoản nợ khó đòi rủi ro cho Công ty.
- Tiếp tục duy trì bộ máy nhân sự gọn nhẹ và áp dụng cơ chế linh hoạt, tuyển dụng khi cần thiết, chủ yếu ưu tiên phục vụ phát triển kinh doanh.
- Cán bộ công nhân viên được tuyển dụng đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty, đảm bảo hội tụ đủ yêu cầu về trình độ và năng lực công tác, phẩm chất đạo đức, khả năng làm việc theo nhóm, làm việc theo quy trình công việc phù hợp với các chức danh cần tuyển.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có): Không có

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)

Đối với khối văn phòng, việc sử dụng điện, nước được cân đối phù hợp, tiết kiệm hiệu quả.

Đối với khối dự án điện mặt trời, do đặc thù là hoạt động sản xuất điện năng cho nên Công ty đã tận dụng và sử dụng điện một cách hợp lý, hiệu quả, không gây lãng phí nguồn điện tạo ra.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Công ty Cổ phần Vimarko luôn đặt người lao động ở vị trí trung tâm của Công ty, là cốt lõi của Doanh nghiệp. Vì vậy, Công ty luôn chú trọng đến chế độ chính sách để đảm bảo quyền lợi và lợi ích chính đáng của tập thể người lao động

Quy chế, nội quy lao động; Quy chế lương thưởng minh bạch và lương luôn thực hiện thanh toán đúng thời hạn. Người lao động đảm bảo có việc làm và thu nhập ổn định.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:

Hiểu rõ vai trò quan trọng cũng như lợi ích từ việc thực hiện trách nhiệm xã hội, trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương mang lại nên Công ty đã thực hiện nghiêm túc trách nhiệm xã hội của mình đối với cộng đồng và địa phương.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

Trong năm qua, Hội đồng quản trị Công ty đã lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hoàn thành các mục tiêu chính, doanh thu đều đạt và vượt kế hoạch đề ra. Các phòng ban trong Công ty có sự phối hợp tốt với Ban điều hành, hoạt động tích cực trong công việc và tham gia phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao. Cụ thể:

- Công tác kinh doanh: Mặt dù thị trường điện mặt trời và thép trong nước có nhiều biến động khó dự đoán, thị trường tài chính bất ổn, bất động sản tê liệt. Tuy nhiên, do Ban điều hành nhận định, dự báo tương đối sát đúng với tình hình thị trường, từ đó hạn chế được các rủi ro trong việc triển khai tổ chức kinh doanh, đồng thời đề ra những biện pháp, giải pháp kinh doanh linh hoạt và phù hợp, vì vậy đã mang lại kết quả khả quan trong năm 2023

- Công tác tài chính kế toán: Năm 2023, Công tác tài chính kế toán đã đáp ứng kịp thời nguồn vốn cho hoạt động của Công ty, ngay cả trong những thời điểm khó khăn do Ngân hàng thắt chặt tín dụng

- Về trách nhiệm đối với môi trường xã hội: Công ty đã chủ động tìm hiểu, nghiên cứu và áp dụng các công nghệ mới theo hướng tăng trưởng xanh, phát triển bền vững và bảo vệ môi trường. Quan tâm đầu tư nguồn lực thích hợp để áp dụng các công nghệ sử dụng tiết kiệm năng lượng, giảm thiểu phát thải và thân thiện với môi trường

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty

Hội đồng quản trị thực hiện việc chỉ đạo, giám sát Ban Tổng giám đốc về các mặt hoạt động kinh doanh, quản lý của Công ty thông qua các Nghị quyết, Quyết định và các cuộc họp định kỳ. Trong năm 2023, Ban Tổng Giám đốc đã chủ động bám sát các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, triển khai hoạt động kinh doanh của Công ty phù hợp với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị đánh giá cao nỗ lực của Ban Tổng giám đốc trong năm 2023, đã chủ động triển khai thực hiện nhiều giải pháp tích cực, vì vậy đã mang lại hiệu quả cho hoạt động kinh doanh

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị tiếp tục đẩy mạnh hoạt động theo đúng quyền hạn và trách nhiệm được pháp luật và Điều lệ Công ty quy định, hoạch định các chính sách linh hoạt trong công tác điều hành, hướng tới đạt được các mục tiêu đã đề ra, cụ thể:

- Chỉ đạo triển khai thực hiện thành công kế hoạch kinh doanh năm 2024 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

- Thường xuyên nắm bắt, theo dõi tình hình kinh tế trong nước, thế giới và hoạt động kinh doanh của Công ty. Trên cơ sở đó phân tích, đánh giá để có những chỉ đạo kịp thời và định hướng cho Ban điều hành tổ chức thực hiện nhiệm vụ nhằm đạt hiệu quả cao nhất.

- Chỉ đạo tăng cường công tác kiểm tra, giám sát phòng ngừa rủi ro trong kinh doanh, đảm bảo an toàn vốn; chú trọng trong công tác quản trị tài chính, tiết giảm chi phí nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh của Công ty

- HĐQT lãnh đạo và giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trên cơ sở tạo mọi điều kiện tốt nhất về cơ chế, chính sách, nguồn nhân lực, cơ sở vật chất để giúp Ban Tổng Giám đốc

hoàn thành nhiệm vụ được giao; khen thưởng kịp thời các tập thể cá nhân có thành tích tốt cũng như chỉ đạo Tổng Giám đốc chấn chỉnh, thay thế những cán bộ yếu kém, không hoàn thành nhiệm vụ được phân công

- HĐQT phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát, đảm bảo cung cấp đầy đủ các tài liệu, thông tin cần thiết cho Ban kiểm soát, tôn trọng tư cách khách quan của Ban kiểm soát cũng như tạo điều kiện tốt nhất cho các thành viên Ban kiểm soát trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình, giám sát xử lý các sai phạm theo kiến nghị của Ban kiểm soát

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	Thành viên HĐQT	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết
1	Trần Quốc Tuấn	Chủ tịch HĐQT	0
2	Đỗ Văn Tuấn	Thành viên HĐQT	0,003%
3	Bà Trần Thúy Loan	Thành viên HĐQT độc lập	0

Chức danh quản lý do từng thành viên Hội đồng quản trị của Công ty nắm giữ tại Công ty khác:

STT	Họ và tên	Chức danh quản lý tại Công ty khác
1	Trần Quốc Tuấn	- Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Quốc Bảo Vạn Ninh - Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn VGO - Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Zone Việt
2	Trần Thúy Loan	Kế toán trưởng Công ty TNHH Tư vấn Plus Việt Nam

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: HĐQT Công ty không thành lập các tiểu ban

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị giám sát việc thực hiện các Nghị quyết, kế hoạch kinh doanh đã được Hội đồng quản trị và Đại hội cổ đông thông qua. Giám sát các hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được an toàn, tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, theo đúng định hướng Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua

Hội đồng quản trị đã tổ chức 08 cuộc họp để đề ra các quyết định quan trọng nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh, đảm bảo tuân thủ định hướng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty. Nội dung các cuộc họp và Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành trong năm 2023 đã được Công ty công bố trong Báo cáo quản trị năm 2023 đã được đăng tải trên website Công ty: <https://vimarko.vn/vi/share-holder>

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:

Năm 2023, HĐQT Công ty có 01 thành viên độc lập. Cùng với các thành viên khác của HĐQT, trong năm, thành viên HĐQT độc lập đã thực hiện tốt nhiệm vụ với tinh thần trách nhiệm

cao. Thành viên HĐQT độc lập đã đảm bảo tính khách quan, hướng tới mục tiêu chung là lợi ích của toàn Công ty.

Hoạt động của HĐQT năm 2023 đã tạo tiền đề để Công ty hoạt động ổn định, hiệu quả

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết
1	Nguyễn Thị Thu Hương	Trưởng Ban kiểm soát	0,003%
2	Lê Hải Yến	Thành viên Ban kiểm soát	0
3	Phạm Thị Thanh Hương	Thành viên Ban kiểm soát	0

b) Hoạt động của Ban kiểm soát

Ban Kiểm soát Công ty họp 2 lần trong năm theo đúng quy định của pháp luật, với các nội dung chính sau đây:

- Giám sát việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2023, việc ban hành các Nghị quyết, quyết định của HĐQT và Ban Điều hành

- Thực hiện việc giám sát các hoạt động quản lý điều hành Công ty, việc tuân thủ các quy định pháp luật, Điều lệ, Quy chế quản trị Công ty đối với Hội đồng quản trị. Ban điều hành và người quản lý khác trong hệ thống quản lý điều hành công ty

- Thẩm định báo cáo tài chính đã được kiểm toán, tình hình kinh doanh, sổ sách kế toán và các tài liệu khác của Công ty nhằm đánh giá tính trung thực, hợp lý của số liệu tài chính.

Trong năm 2023, Ban Kiểm soát đã thực hiện 02 cuộc họp với tỷ lệ tham dự và biểu quyết như sau:

STT	Thành viên BKS	Số buổi tham dự họp	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết
1	Nguyễn Thị Thu Hương	2/2	100%	100%
2	Lê Hải Yến	2/2	100%	100%
3	Phạm Thị Thanh Hương	2/2	100%	100%

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích (Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý.)

Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BKS, ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng trong năm 2023 như sau:

STT	Họ tên	Chức vụ	Tiền lương (đồng)	Thưởng (đồng)	Thù lao và các khoản lợi ích khác (đồng)
1	Trần Quốc Tuấn	Chủ tịch HĐQT	0	0	0

2	Đỗ Văn Tuấn	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	114.903.000	0	0
3	Trần Thúy Loan	Thành viên HĐQT	0	0	0
4	Nguyễn Thị Thu Hương	Trưởng Ban kiểm soát	0	0	0
5	Lê Hải Yên	Thành viên Ban kiểm soát	0	0	0
6	Phạm Thị Thanh Hương	Thành viên Ban kiểm soát	0	0	0
7	Trịnh Tường Vi	Kế toán trưởng	86.493.000	0	0
Tổng cộng			201.396.000		

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ (Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng/giảm
			Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	
1	Đỗ Văn Tuấn	Tổng Giám đốc	1.116.000	31,89	111	0,003	Bán
2	Đỗ Văn Trọng	Bố đẻ TGD	10.000	0,29	111	0,003	Bán
3	Trương Thị Châm	Mẹ đẻ TGD	400	0,01	111	0,003	Bán
4	Nguyễn Thị Thu Hương	Trưởng BKS	5.000	0,14	111	0,003	Bán
5	Nguyễn Đức Mạnh	Em trai Trưởng BKS	17.500	0,50	0	0	Bán
6	Trịnh Tường Vi	KTT	5.000	0,14	111	0,003	Bán
7	Công ty cổ phần Quốc Bảo Vạn Ninh	Người liên quan của người nội bộ (ông	0	0	191.697	4,934%	Nhận chuyển nhượng + nhận cổ

		Trần Quốc Tuấn là đại diện theo Pháp luật)					tức
--	--	--	--	--	--	--	-----

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: Không có

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Trong năm 2023, Công ty đã thực hiện đầy đủ, đúng theo các quy định về quản trị doanh nghiệp theo Điều lệ Công ty, Luật doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Thông tư 116/2020/TT-BTC hướng dẫn một số điều về Quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng và các quy định có liên quan

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý nêu trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình của Công ty Cổ phần tại ngày 31/12/2023 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các Quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính”

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán. Báo cáo đã được đăng trên website của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và website Công ty theo đường dẫn: <https://vimarko.vn/vi/share-holders>

Nơi nhận:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
- Lưu: VT, ...

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trần Quốc Tuấn